DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3 LẦN 2 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
1	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2205187	Nguyễn Ngọc Lễ	Công nghệ sau thu hoạch
2	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2002671	Hồ Gia Khang	Công nghệ sinh học
3	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2010596	Hồ Nhật Quang	Công nghệ sinh học
4	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2104181	Phạm Nguyễn Huỳnh Như	Công nghệ sinh học
5	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202282	Danh Hữu Lộc	Công nghệ sinh học
6	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202300	Phạm Thị Thu Thùy	Công nghệ sinh học
7	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202301	Hồ Thị Anh Thư	Công nghệ sinh học
8	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202318	Võ Thị Vân Anh	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
9	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202338	Lê Nguyễn Như Ngọc	Công nghệ sinh học (chương trình tiên tiến)
10	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2007791	Nguyễn Ngọc Hân	Công nghệ thực phẩm
11	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2107408	Huỳnh Ngọc Hân	Công nghệ thực phẩm
12	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200120	Đỗ Dương Ngọc Trân	Công nghệ thực phẩm
13	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200129	Thạch Trần Yến Vân	Công nghệ thực phẩm
14	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200158	Đặng Thị Huyền	Công nghệ thực phẩm
15	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200210	Lê Thị Tuyết Trinh	Công nghệ thực phẩm
16	DA - Viện CN Sinh học và Thực phẩm	7110/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2000913	Nguyễn Ngọc Hương Anh	Công nghệ thực phẩm (chương trình chất lượng cao)
17	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203711	Lê Thị Thuỳ Dung	An toàn thông tin
18	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203743	Trần Thành Tính	An toàn thông tin
19	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2205940	Nguyễn Trí Huy	Công nghệ thông tin
20	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203469	Trương Hữu Thái	Hệ thống thông tin
21	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1913266	Nguyễn Tuấn Thanh	Khoa học máy tính
22	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2106789	Nguyễn Thanh Hào	Khoa học máy tính
23	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2113347	Nguyễn Trần Tuyết Vân	Khoa học máy tính
24	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207520	Trần Chí Hiếu	Khoa học máy tính
25	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207530	Lý Trí Khải	Khoa học máy tính
26	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207565	Nguyễn Lê Tấn Thành	Khoa học máy tính
27	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2012215	Trần Minh Khang	Kỹ thuật phần mềm
28	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110151	Trần Bích Trâm	Kỹ thuật phần mềm
29	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203502	Ngô Nhựt Hào	Kỹ thuật phần mềm
30	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203554	Quách Khoa Hiển	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)
31	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203594	Nguyễn Hoàng Vũ	Kỹ thuật phần mềm (chương trình chất lượng cao)
32	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110946	Trần Doản Nha	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
33	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2111987	Võ Nguyễn Đăng Khoa	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
34	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2113310	Phạm Nhật Huy	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
35	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204965	Trương Văn Quy	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu
36	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203519	Đỗ Minh Nhựt	Truyền thông đa phương tiện
37	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203621	Trương Thị Kim Ngân	Truyền thông đa phương tiện

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
38	DI - Trường Công nghệ Thông tin &Truyền thông	7111/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203624	Nguyễn Phước Nhân	Truyền thông đa phương tiện
39	FL - Khoa Ngoại ngữ	7112/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2205539	Trần Kiều My	Ngôn ngữ Anh (chương trình chất lượng cao)
40	FL - Khoa Ngoại ngữ	7112/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206892	Nguyễn Thị Diễm Sương	Sư phạm Tiếng Anh
41	HG - Cơ sở Hậu Giang	7113/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2205305	Huỳnh Yến Nhi	Kinh doanh nông nghiệp
42	HG - Cơ sở Hậu Giang	7113/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2305909	Nguyễn Hữu Tình	Kinh doanh nông nghiệp
43	HG - Cơ sở Hậu Giang	7113/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2305967	Nguyễn Hữu Thoại	Kinh doanh nông nghiệp
44	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1907362	Đinh Quang Thế	Hóa dược
45	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2102566	Lưu Quang Phúc	Hóa học
46	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202558	Đinh Mỹ Thanh	Hóa học
47	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202600	Nguyễn Linh Tâm	Hóa học
48	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2103392	Lê Vĩnh Phát	Sinh học
49	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203411	Nguyễn Lê Quí Phương	Sinh học
50	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203823	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Thống kê
51	KH - Trường Khoa học Tự nhiên	7114/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203839	Trương Thị Mỹ Thương	Thống kê
52	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1801277	Võ Nguyễn Chánh Nhân	Kế toán
53	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1909540	Dương Thị Tố Như	Kiểm toán
54	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206444	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Kinh doanh quốc tế
55	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206449	Huỳnh Gia Hào	Kinh doanh quốc tế
56	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2307148	Nguyễn Yến Nhi	Kinh doanh quốc tế
57	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2105981	Ngô Hải Phúc	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
58	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206536	Phan Xuân Mai	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
59	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206558	Trần Ngọc Phương Vy	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
60	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206571	Tạ Thanh Huy	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
61	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206574	Lý Mỹ Khôi	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)
62	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2000167	Trần Tuấn Anh	Kinh doanh thương mại
63	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1810038	Võ Minh Thuận	Kinh tế
64	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206177	Nguyễn Gia Bảo	Kinh tế
65	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1902520	Chiêm Thành Tâm	Kinh tế nông nghiệp
66	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201219	Trần Thị Ngọc Anh	Kinh tế nông nghiệp
67	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1309313	Đinh Ngọc Phương	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
68	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203356	Phạm Trần Thanh Phúc	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
69	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1810173	Tô Thanh Hoàng	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
70	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2000158	Nguyễn Kim Huyền	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
71	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206227	Phạm Như Huỳnh	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
72	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2108293	Võ Thùy Nga	Quản trị kinh doanh
73	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201011	Lâm Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh
74	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2301270	Triệu Đức Tiến	Quản trị kinh doanh
75	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201135	Vũ Nhã Hân	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)
76	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201137	Trịnh Trần Minh Khai	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)
77	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201209	Nguyễn Đinh Huyền Trân	Quản trị kinh doanh (chương trình chất lượng cao)

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
78	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200874	Nguyễn Phước Đăng Quang	Tài chính - Ngân hàng
79	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	C2300166	Phan Phúc Hậu	Tài chính - Ngân hàng
80	KT - Trường Kinh tế	7115/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200959	Phạm Thị Phương Nga	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)
81	LK - Khoa Luật	7116/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201817	Trần Ngọc Trân	Luật
82	LK - Khoa Luật	7116/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2301858	Nguyễn Vĩnh Nghi	Luật
83	LK - Khoa Luật	7116/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2301971	Trần Thanh Hùng	Luật
84	LK - Khoa Luật	7116/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2301992	Hồ Minh Nhựt	Luật
85	MT - Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên	7117/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201878	Ngô Nguyễn Quốc Huy	Khoa học môi trường
86	MT - Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên	7117/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203852	Châu Hà Anh	Kỹ thuật cấp thoát nước
87	MT - Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên	7117/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2109072	Nguyễn Minh Khôi	Kỹ thuật môi trường
88	MT - Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên	7117/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201412	Lai Tú Di	Quản lý đất đai
89	MT - Khoa Môi trường &Tài nguyên thiên nhiên	7117/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2201426	Phạm Quang Khang	Quản lý đất đai
90	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202785	Trương Minh Nhựt	Bảo vệ thực vật
91	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202799	Nguyễn Thị Minh Thư	Bảo vệ thực vật
92	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202800	Huỳnh Minh Tiến	Bảo vệ thực vật
93	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110211	Phạm Như Ngọc	Chăn nuôi
94	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2106413	Trần Mộng Nghi	Khoa học cây trồng
95	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207252	La Thị Thúy An	Khoa học cây trồng
96	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202634	Cù Đình Long	Khoa học đất
97	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202697	Lê Ngọc Thảo	Khoa học đất
98	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2101142	Huỳnh Thị Ngọc Hân	Nông học
99	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200705	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nông học
100	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200725	Nguyễn Hồng Ngọc Bi	Nông học
101	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200746	Đỗ Thị Như Quỳnh	Nông học
102	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206039	Lê Thị Thúy Hằng	Sinh học ứng dụng
103	NN - Trường Nông nghiệp	7118/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1900708	Nguyễn Hoàng Đăng	Thú y
104	SP - Trường Sư phạm	7119/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2107587	Trần Thị Ngọc Mai	Sư phạm Sinh học
105	SP - Trường Sư phạm	7119/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2107306	Phan Bình Dương	Sư phạm Vật lý
106	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2014493	Trần Xuân Mai	Công nghệ kỹ thuật hóa học
107	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2111701	Nguyễn Anh Huy	Công nghệ kỹ thuật hóa học
108	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2111778	Phạm Trần Anh Thư	Công nghệ kỹ thuật hóa học (chương trình chất lượng cao)
109	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2012522	Lê Minh Nhiều	Kỹ thuật cơ điện tử
110	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2103940	Nguyễn Ngọc Phát	Kỹ thuật cơ điện tử
111	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110289	Nguyễn Trí Thông	Kỹ thuật cơ điện tử
112	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204157	Nguyễn Thái Dương	Kỹ thuật cơ điện tử
113	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204172	Lâm Thới Hưng	Kỹ thuật cơ điện tử
114	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204175	Nguyễn Chí Khánh	Kỹ thuật cơ điện tử
115	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204200	Trương Đặng Minh Quốc	Kỹ thuật cơ điện tử
116	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204211	Phan Hữu Tình	Kỹ thuật cơ điện tử
117	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202052	Võ Văn Phúc	Kỹ thuật cơ khí

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
118	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202054	Phạm Thanh Sang	Kỹ thuật cơ khí
119	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202056	Diệp Minh Tâm	Kỹ thuật cơ khí
120	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202070	Huỳnh Hoàng Anh Tuấn	Kỹ thuật cơ khí
121	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202086	Lâm Hoàng Duy	Kỹ thuật cơ khí
122	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202114	Trịnh Văn Luông	Kỹ thuật cơ khí
123	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2012711	Bùi Hửu Duyên	Kỹ thuật điện
124	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204428	Nguyễn Minh Đăng	Kỹ thuật điện
125	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204433	Phan Thanh Hiện	Kỹ thuật điện
126	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204457	Nguyễn Văn Khải Nghiêm	Kỹ thuật điện
127	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204463	Ngô Tố Như	Kỹ thuật điện
128	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110613	Nguyễn Đỗ Nhựt Quỳnh	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)
129	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110618	Nguyễn Sỉ Tài	Kỹ thuật điện (chương trình chất lượng cao)
130	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204576	Nguyễn Trọng Nhân	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
131	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204585	Võ Đình Quí	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
132	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204589	Trần Nhật Tài	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
133	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1708978	Nguyễn Đức Thắng	Kỹ thuật điện tử, truyền thông
134	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2106606	Bùi Quốc Trương	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
135	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207376	Hoàng Tuấn Anh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
136	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207398	Nguyễn Huỳnh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa
137	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2207499	Phạm Ngọc Thi	Kỹ thuật máy tính
138	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2104224	Lê Gia Hy	Kỹ thuật vật liệu
139	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110429	Nguyễn Phạm Ngọc Anh	Kỹ thuật vật liệu
140	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110433	Nguyễn Tiến Đạt	Kỹ thuật vật liệu
141	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110448	Nguyễn Nhật Minh	Kỹ thuật vật liệu
142	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204391	Phan Tuấn Kiệt	Kỹ thuật vật liệu
143	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2104572	Nguyễn Hữu Nhân	Kỹ thuật xây dựng
144	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110769	Nguyễn Việt Hòa	Kỹ thuật xây dựng
145	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2110784	Bùi Phương Nguyên	Kỹ thuật xây dựng
146	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204684	Huỳnh Trung	Kỹ thuật xây dựng
147	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204805	Đặng Hồng Nhớ	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
148	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204844	Phạm Chí Bảo	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy
149	TN - Trường Bách khoa	7120/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203124	Nguyễn Thị Ngọc Chúc	Quản lý công nghiệp
150	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2202872	Huỳnh Tuấn Kiệt	Bệnh học thủy sản
151	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2003495	Trần Thị Như Ý	Công nghệ chế biến thủy sản
152	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203006	Võ Kha Mỹ Miều	Công nghệ chế biến thủy sản
153	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203035	Nguyễn Thanh Toàn	Công nghệ chế biến thủy sản
154	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203054	Hồ Hoàng Duy	Công nghệ chế biến thủy sản
155	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203078	Ngô Thân Mến	Công nghệ chế biến thủy sản
156	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2203091	Bùi Thị Kiều Oanh	Công nghệ chế biến thủy sản
157	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2001041	Hà Duy Bách	Nuôi trồng thủy sản

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Tên ngành
158	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200321	Dương Nhật Duy	Nuôi trồng thủy sản
159	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200331	Phạm Xuân Hỷ	Nuôi trồng thủy sản
160	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200337	Dương Hoàng Lĩnh	Nuôi trồng thủy sản
161	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200351	Cao Trần Nhã Quyên	Nuôi trồng thủy sản
162	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200410	Phạm Trường Thịnh	Nuôi trồng thủy sản
163	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200445	Vương Trọng Minh	Nuôi trồng thủy sản
164	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200451	Châu Ngọc Nhẫn	Nuôi trồng thủy sản
165	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200481	Ngô Tiến Đạt	Nuôi trồng thủy sản
166	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200485	Lý Hoàng Huy	Nuôi trồng thủy sản
167	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2200524	Trần Bá Lâm Viễn	Nuôi trồng thủy sản
168	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204076	Nguyễn Thị Hồng Lam	Quản lý thủy sản
169	TS - Trường Thủy sản	7121/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2204134	Nguyễn Thị Phương Thảo	Quản lý thủy sản
170	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206089	Phan Thị Bảo Chân	Chính trị học
171	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206118	Nguyễn Ngọc Truyền Thống	Chính trị học
172	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2011366	Nguyễn Phước Thiện	Thông tin - Thư viện
173	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2303229	Lê Anh Thư	Thông tin - Thư viện
174	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2111063	Lê Quang Phúc	Triết học
175	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B1810800	Nguyễn Anh Khoa	Văn học
176	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2307311	Huỳnh Thị Kim Ngọc	Văn học
177	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206742	Hồ Hoàng Huy	Việt Nam học
178	XH - Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn	7122/QĐ-ĐHCT	12/11/2026	B2206766	Tiết Lê Quyên Thư	Việt Nam học